**Chương 6 : HỖN DỊCH – NHŨ TƯƠNG**

**A. Chọn phương án đúng hoặc đúng nhất.**

**11. để một nhũ tương bền thì:**

a. Kích thước của tiểu phân tướng nội phải nhỏ

b. Hiệu số tỷ trọng của 2 tướng phải lớn

c. Môi trường phân tán phải có độ nhớt thích hợp

d. a và b đúng

e. a và c đúng

**12. Chất diện hoạt thường dùng làm chất nhũ hoá và gây thấm vì có tác dụng:**

a. Làm tăng sức căng liên bề mặt

b. Làm giảm sức căng liên bề mặt

c. Làm tăng độ nhớt của môi trường phân tán

d. Làm giảm độ nhớt dủa môi trường phân tán

e. Làm dược chất dễ hấp thu

**13. Phương pháp keo khô thường được áp dụng điều chế nhũ tương khi:**

a. Có phương tiện gây phân tán tốt

b. Chất nhũ hoá ở dạng bột

c. Chất nhũ hoá là gôm arabic

d. Phương tiện gây phân tán là cối chày

e. a và b đúng

**14. Phương pháp xà phòng hoá điều chế nhũ tương có đặc điểm:**

a. Chất nhũ hoá được tạo ra trong quá trình điều chế

b. Chất nhũ hoá ở dạng dịch thể

c. Chất nhũ hoá là xà phòng có sẵn trong công thức

d. Chất có tác dụng là xà phòng

e. được sử dụng từ lâu đời

**15. Kiểu nhũ tương mà tướng nội có thể chiếm tỷ lệ >70% là:**

a. D/N

b. N/D

c. Cả 2 kiểu trên

**16. Khi điều chế hỗn dịch bằng phương pháp phân tán cơ học, giai đoạn quan trọng nhất** **là:**

a. Nghiền ướt

b. Nghiền khô

c. Phối hợp chất gây thấm

d. Pha loãng hỗn dịch bằng chất dẫn

e. Tất cả các giai đoạn trên đều quan trọng

**17. Khi trong công thức nhũ tương chỉ có 1 chất nhũ hoá là gôm arabic với pha dầu ở** **trạng thái lỏng thì phương pháp bào chế nên chọn là:**

a. Phương pháp thêm tướng nội vào tướng ngoại

b. Phương pháp thêm tướng ngoại vào tướng nội

c. Phương pháp phối hợp có nhiệt độ

d. a và b đúng

e. a, b, c đúng

**18. Mục đích của giai đoạn nghiền ướt trong điều chế hỗn dịch là làm cho:**

a. Dược chất đạt độ mịn thích hợp

b. Dược chất trộn đều với chất gây thấm

c. Dược chất tan hoàn toàn trong chất dẫn

d. Bề mặt của dược chất thấm chất dẫn

e. Dược chất dễ tan khi pha loãng

**19. Hỗn dịch hay nhũ tương thuốc là một hệ phân tán:**

a. Đồng thể

b. Dị thể thô

c. Keo

d. Vi dị thể

e. Lỏng

**20. Hỗn dịch tiêm thường có ưu điểm:**

a. Không gây kích ứng nơi tiêm

b. Cho tác dụng nhanh

c. Thời gian tác dụng dài hơn so với dạng dung dịch

d. Cho tác dụng tại chỗ vì dược chất không khuếch tán được

e. c và d đúng